

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2021/HSPT  
Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm và ông Trần Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 295/2021/TLPT-HS ngày 08/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T đối với bản án sơ thẩm số 312/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Đình T**; Tên gọi khác: L; Sinh ngày 13/11/1989, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 181/19/1 QT, phường TT, thành phố M, tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: 60/1 TQB, phường TN, thành phố M, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đình B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không;

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 06/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 59/2012/HSST), ngày 02/6/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 20/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về các tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 119/2014/HSST), ngày 26/5/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 08/6/2010 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy. Ngày 29/6/2010 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 02 (Hai) năm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này, còn có các bị cáo Nguyễn Ngọc Dương C, Phan Văn Đ nhưng không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đình T và Nguyễn Ngọc Dương C là các đối tượng nghiện ma túy, do cần có tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng chất ma túy nên đã cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Trong tháng 5 và tháng 6/2021 Nguyễn Đình T và Nguyễn Ngọc Dương C đã cùng thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn phường TT, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 18 giờ ngày 08/5/2021, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila (Không rõ biển số) chở Nguyễn Ngọc Dương C đi qua một số tuyến đường tìm tài sản để trộm cắp. Cả hai đi đến nhà số 52 LTV, phường TT, thành phố M lên lút bẻ khung hàng rào bằng sắt kích thước (1,7 x 1,5)m của anh Nguyễn Đăng V, bán được 280.000 đồng, dùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 98 ngày 23/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 khung kim loại có lắp chông kích thước (1,7 x 1,5)m, đã qua sử dụng, trị giá 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

**Vụ thứ hai:** Khoảng 15 giờ ngày 10/6/2021, Nguyễn Đình T đi bộ đến trước nhà số 585 LD, phường ET, thành phố M, phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47M1 - 066.xx, nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu trắng đen của anh Nguyễn Văn H đang dựng ngoài đường, không có người trông coi, chìa khóa đang treo trên móc bên phải của xe nên T lên lút đi đến ngồi lên xe, lấy chìa khóa đang treo trên móc treo bên phải cắm vào ổ khóa điện, nổ máy điều khiển xe về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 11/6/2021, Thắng rủ Phan Văn Đ đi tìm chỗ cầm cố xe và đã cầm cố cho anh Trần Quang Q với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này T dùng mua ma túy, chuộc điện thoại và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127 ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M1 - 066.43, trị giá 8.400.000 đồng.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 312/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:** Áp dụng điểm g khoản 2

Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 02 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo. Sau khi kháng cáo, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đình T không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, HĐXX xét thấy:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/5/2021 bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Ngọc Dương C trộm cắp 01 khung kim loại có lắp chông của anh Nguyễn Đăng V trên đường LTV, phường TT, thành phố M, trị giá 6.950.000 đồng. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, bị cáo Nguyễn Đình T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47M1-066.xx của anh Nguyễn Văn H tại số 585 LD, phường ET, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk, trị giá 8.400.000 đồng. Bản thân bị cáo Nguyễn Đình T có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, trong đó tại Bản án số 119/2014/HSST ngày 20/5/2014 bị cáo bị áp dụng

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 08/5/2021 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã đi chấp hành án được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp 02 lần. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 312/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 312/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2021.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.M;
- CQ THAHS Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hạnh Vân**